TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/DS-ST
Ngày : 23/5/2025
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh;

2/ Bà Cao Thị Kim Yến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đỗ Văn Đạc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 109/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc:*"Tranh chấp về hợp đồng cầm cố tài sản"*; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần S;

Địa chỉ: Số 128 NDu, phường BThủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần S: Ông KANOKWATPAISAL N – Giám đốc Công ty cổ phần S.

Người đại diện theo ủy quyền của ông KANOKWATPAISAL N: Bà Phạm Thị Ngọc T – Sinh năm 1984. Chức vụ: Nhân viên Công ty cổ phần S. Theo Giấy ủy quyền số 169/2024/UQ-SVN ngày 02/12/2024 của Công ty cổ phần S (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T – Sinh năm 2000 (vắng mặt, không có lý do)

Địa chỉ: Thôn TThuận, xã HThắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/02/2025, đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện ngày 28/3/2025, bản khai và lời khai của nguyên đơn Công ty cổ phần S do bà Phạm Thị Ngọc T đại diện theo ủy quyền khai:

Công ty TNHH S Việt Nam – Chi nhánh Phan Thiết 1 (Công ty TNHH S Việt Nam đã chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành Công ty cổ phần S vào ngày 11/10/2023) và ông Nguyễn Thanh T có ký Hợp đồng cầm cố số PHM231201024NA20X ngày 28/12/2023 để cầm cố tài sản là: Xe máy nhãn hiệu HONDA VARIO150 biển số 86B3 – 811.06, Giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe gắn máy số 012371 do Công an huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 19/05/2022, số tiền cầm cố là 13.930.000đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng kể từ ngày 28/12/2023 đến ngày 28/12/2024, lãi suất cầm cố là 1,1%/tháng tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền. Theo Hợp đồng cầm cố và Phiếu chi ngày 28/12/2023 thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông Tùng.

Do nhu cầu cần xe đi lại hàng ngày nên Công ty TNHH S Việt Nam – Chi nhánh Phan Thiết 1 và ông Nguyễn Thanh T có ký Giấy mượn xe ngày 28/12/2023, thời hạn mượn là 30 ngày kể từ ngày 28/12/2023 đến ngày 28/01/2024.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Tùng đã không thực hiện đúng cam kết về việc thanh toán tiền đúng hạn cho Công ty. Công ty cổ phần S đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng đến nay ông Nguyễn Thanh T vẫn không có thiện chí thanh toán cho Công ty các khoản nợ vay trên.

Nay, Công ty cổ phần S yêu cầu ông Nguyễn Thanh T phải trả tổng số tiền 10.513.598đồng. Trong đó, tiền nợ gốc: 8.446.353đồng, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 28/12/2024: 659.660đồng; tiền lãi quá hạn tính đến ngày 28/3/2025: 1.407.585đồng. Và tiền lãi phát sinh từ ngày 29/3/2025 cho đến khi ông Nguyễn Thanh T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền:

Theo Công văn số 127/ĐKKD ngày 23/5/2024 của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An V/v xác nhận việc chuyển đổi loại

hình của doanh nghiệp với nội dung xác nhận là "*Công ty TNHH S Việt Nam, mã số doanh nghiệp 2901807716, đã chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành Công ty cổ phần S, thời điểm thực hiện 11/10/2023*". Do đó, Hội đồng xét xử xác định Công ty cổ phần S có quyền khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh T phải trả số tiền nợ gốc, lãi theo Hợp đồng cầm cố số PHM231201024NA20X ngày 28/12/2023 giữa Công ty TNHH S Việt Nam – Chi nhánh Phan Thiết 1 và ông Nguyễn Thanh T.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc, lãi theo Hợp đồng cầm cố, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án thấy rằng việc cầm cố tài sản theo hợp đồng với mục đích để bảo đảm cho khoản vay nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có nơi ở hiện nay tại thôn Thắng Thuận, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Công ty cổ phần S do bà Phạm Thị Ngọc Thuận đại diện theo ủy quyền vắng mặt tại phiên tòa, đã có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 28/3/2025. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Theo Đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện đề ngày 28/3/2025 của Công ty cổ phần S với nội dung thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Nguyễn Thanh T thanh toán tiền nợ gốc, lãi phát sinh. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nội dung:

Công ty cổ phần S yêu cầu ông Nguyễn Thanh T phải trả tổng số tiền 10.513.598đồng. Trong đó, tiền nợ gốc: 8.446.353đồng, tiền lãi trong hạn: 659.660đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 28/3/2025: 1.407.585đồng. Và tiền lãi phát sinh từ ngày 29/3/2025 cho đến khi ông Nguyễn Thanh T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng cầm cố số PHM231201024NA20X ngày 28/12/2023 giữa Công ty TNHH S Việt Nam – Chi nhánh Phan Thiết 1 và ông Nguyễn Thanh T, được các bên tự nguyện ký kết, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên. Sau khi ký Hợp đồng cầm cố nêu trên thì số tiền cầm cố đã được Công ty giải ngân đúng với thỏa thuận trong Hợp đồng cầm cố theo Phiếu chi ngày 28/12/2023 có chữ ký tên, ghi họ tên Nguyễn Thanh T tại phần người nhận tiền.

Nội dung Hợp đồng cầm cố số PHM231201024NA20X ngày 28/12/2023 thể hiện ông Nguyễn Thanh T nhận số tiền 13.930.000đồng và cầm cố tài sản là xe máy nhãn hiệu HONDA VARIO150 biển số 86B3 – 811.06, Giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe gắn máy số 012371 do Công an huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 19/05/2022 để đảm bảo cho khoản vay. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Thanh T đã không thanh toán đầy đủ số tiền đã cam kết theo hợp đồng cho Công ty là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa vẫn vắng mặt, cho thấy ông Nguyễn Thanh T đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình.

Do đó, ông Nguyễn Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S số tiền gốc và lãi tổng cộng tính đến ngày 28/3/2025 là 10.513.598đồng, gồm: Nợ gốc: 8.446.353đồng; tiền lãi trong hạn: 659.660đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 28/3/2025: 1.407.585đồng và nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của Công ty là phù hợp với nội dung thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Công ty cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 244 Bộ

luật Tố tụng dân sự; các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S.

Buộc ông Nguyễn Thanh T phải thanh toán cho Công ty cổ phần S tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 28/3/2025 là 10.513.598đồng, gồm: Nợ gốc: 8.446.353đồng; tiền lãi trong hạn: 659.660đồng và tiền lãi quá hạn: 1.407.585đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 28/3/2025, ông Nguyễn Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cầm cố số PHM231201024NA20X ngày 28/12/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng cầm cố số PHM231201024NA20X ngày 28/12/2023, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo Bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất trong Hợp đồng cầm cố.

2. Về án phí:

Công ty cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 421.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003070 ngày 13/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ông Nguyễn Thanh T phải chịu 525.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Võ Văn